

**NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ
PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC HÀ NỘI**

*Báo cáo tài chính hợp nhất
cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2013 đến ngày 30/06/2013
đã được soát xét*

NỘI DUNG	Trang
Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	02 - 03
Báo cáo Kết quả công tác soát xét Báo cáo tài chính hợp nhất	04
Báo cáo tài chính hợp nhất đã được soát xét	05 - 34
Bảng cân đối kế toán hợp nhất	05 - 07
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất	08
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất	09 - 10
Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất	11 - 34

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày Báo cáo của mình và Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2013 đến ngày 30/06/2013.

CÔNG TY

Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội được thành lập theo Quyết định số 310/QĐ-TCNS ngày 23/03/2007 của Chủ tịch Hội đồng Quản trị Nhà xuất bản Giáo dục.

Trụ sở chính của Công ty tại: Tòa nhà Văn phòng HEID, ngõ 12 Láng Hạ, Thành Công, Ba Đình, Hà Nội.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên của Hội đồng Quản trị trong kỳ và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông Ngô Trần Ái	Chủ tịch danh dự
Ông Mạc Văn Thiện	Chủ tịch
Ông Vũ Bá Khánh	Phó Chủ tịch
Bà Trần Thị Như Hà	Ủy viên
Bà Dương Thị Việt Hà	Ủy viên

Các thành viên của Ban Tổng Giám đốc đã điều hành công ty trong kỳ và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông Vũ Bá Khánh	Tổng Giám đốc
Bà Trần Thị Như Hà	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Quốc Hồng	Phó Tổng Giám đốc

Các thành viên Ban Kiểm soát:

Bà Đỗ Thị Phương	Trưởng ban
Bà Phí Ngọc Uyên	Thành viên
Ông Phạm Văn Cẩn	Thành viên

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC đã thực hiện soát xét các Báo cáo tài chính hợp nhất cho Công ty.

CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh trung thực, hợp lý tình hình hoạt động, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong kỳ. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính hợp nhất, Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Xây dựng và duy trì kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc và Ban Quản trị Công ty xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;



Số: /2013/BC.KTTC-AASC.KT5

BÁO CÁO KẾT QUẢ CÔNG TÁC SOÁT XÉT BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

**Kính gửi: Quý Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội**

Chúng tôi đã thực hiện công tác soát xét Bảng cân đối kế toán hợp nhất của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội tại ngày 30/06/2013, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất và Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2013 đến ngày 30/06/2013.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất này thuộc trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về các báo cáo này căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi.

Chúng tôi đã thực hiện công tác soát xét Báo cáo tài chính hợp nhất theo Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam về công tác soát xét. Chuẩn mực này yêu cầu công tác soát xét phải được lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo vừa phải rằng Báo cáo tài chính hợp nhất không chứa đựng những sai sót trọng yếu. Công tác soát xét bao gồm chủ yếu là việc trao đổi với nhân sự của công ty và áp dụng các thủ tục phân tích trên những thông tin tài chính; công tác này cung cấp một mức độ đảm bảo thấp hơn công tác kiểm toán. Chúng tôi không thực hiện công việc kiểm toán nên cũng không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Trên cơ sở công tác soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có sự kiện nào để chúng tôi cho rằng Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo đây không phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu, phù hợp với chuẩn mực và Chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

Không nhằm phủ nhận ý kiến trên, chúng tôi xin lưu ý người đọc Báo cáo tài chính về vấn đề sau: Tại văn bản số 6833/BTC-CST ngày 29/05/2013 của Bộ Tài chính về thuế TNDN đối với hoạt động xuất bản theo quy định của Luật Xuất bản thì các đơn vị thành viên của Nhà Xuất bản giáo dục Việt Nam có thu nhập từ hoạt động xuất bản theo quy định của Luật Xuất bản bằng việc thực hiện các công đoạn hoặc từng công đoạn của hoạt động xuất bản thì khoản thu nhập này được áp dụng thuế suất thuế TNDN là 10%. Trong kỳ, Công ty đã thực hiện điều chỉnh hồi tố đối với thuế TNDN năm 2012 giảm do áp dụng thuế suất từ 25% xuống 10% cho xuất bản phẩm số tiền là 3.876.192.763 VND.

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC

Nguyễn Thanh Tùng
Phó Tổng Giám đốc
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số: 0063-2013-002-1
Hà Nội, ngày 26 tháng 08 năm 2013

Nguyễn Ngọc Lân
Kiểm toán viên
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số: 1427-2013-002-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2013

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	30/06/2013	01/01/2013
			VND	VND
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		218.349.879.882	182.233.220.802
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	3	19.440.839.779	22.723.397.633
111	1. Tiền		6.440.839.779	3.723.397.633
112	2. Các khoản tương đương tiền		13.000.000.000	19.000.000.000
120	II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	4	16.045.800	19.711.500
121	1. Đầu tư ngắn hạn		118.776.400	118.776.400
129	2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn		(102.730.600)	(99.064.900)
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		103.608.920.176	49.234.201.976
131	1. Phải thu khách hàng		89.749.626.104	34.750.128.423
132	2. Trả trước cho người bán		11.937.623.603	12.004.036.486
135	3. Các khoản phải thu khác	5	8.057.428.055	7.425.357.580
139	4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi		(6.135.757.586)	(4.945.320.513)
140	IV. Hàng tồn kho	6	85.925.831.902	97.324.354.926
141	1. Hàng tồn kho		93.013.589.548	103.711.504.773
149	2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho		(7.087.757.646)	(6.387.149.847)
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		9.358.242.225	12.931.554.767
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	7	5.949.128.626	7.283.988.512
152	2. Thuế GTGT được khấu trừ		1.413.471.742	1.819.805.787
154	3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	8	1.840.182.857	3.689.181.468
158	4. Tài sản ngắn hạn khác	9	155.459.000	138.579.000

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2013

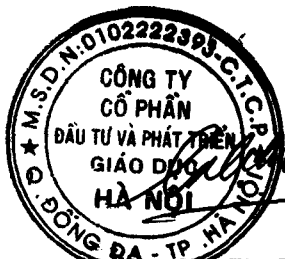
(tiếp theo)

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	30/06/2013	01/01/2013
			VND	VND
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		114.527.787.297	117.342.254.712
220	I. Tài sản cố định		1.272.216.148	1.576.350.582
221	1. Tài sản cố định hữu hình	10	1.272.216.148	1.576.350.582
222	- Nguyên giá		4.866.108.841	5.200.575.939
223	- Giá trị hao mòn lũy kế		(3.593.892.693)	(3.624.225.357)
240	II. Bất động sản đầu tư	11	82.882.538.768	84.627.434.318
241	- Nguyên giá		87.244.777.643	87.244.777.643
242	- Giá trị hao mòn lũy kế		(4.362.238.875)	(2.617.343.325)
250	III. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	12	7.750.000.000	7.750.000.000
258	1. Đầu tư dài hạn khác		7.750.000.000	7.750.000.000
260	IV. Tài sản dài hạn khác		581.290.667	87.200.000
261	1. Chi phí trả trước dài hạn		541.490.667	-
268	2. Tài sản dài hạn khác		39.800.000	87.200.000
269	V. Lợi thế thương mại	13	22.041.741.714	23.301.269.812
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		332.877.667.179	299.575.475.514

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2013
 (tiếp theo)

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	30/06/2013	01/01/2013
			VND	VND
300	A. NỢ PHẢI TRẢ		133.831.781.599	99.185.603.929
310	I. Nợ ngắn hạn		121.731.711.691	77.804.748.959
311	1. Vay và nợ ngắn hạn	14	69.896.007.899	40.379.025.896
312	2. Phải trả người bán		29.285.284.879	15.120.882.282
313	3. Người mua trả tiền trước		546.086.731	2.272.469.424
314	4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	15	401.736.009	605.795.394
315	5. Phải trả người lao động		5.718.889.026	2.736.194.536
316	6. Chi phí phải trả	16	3.106.135.790	5.249.032.731
319	7. Các khoản phải trả, phải nộp khác	17	11.167.612.828	10.869.952.162
323	8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi		1.609.958.529	571.396.534
330	II. Nợ dài hạn		12.100.069.908	21.380.854.970
333	1. Phải trả dài hạn khác		1.462.509.000	1.222.026.000
334	2. Vay và nợ dài hạn	18	10.000.000.000	20.000.000.000
338	3. Doanh thu chưa thực hiện		637.560.908	158.828.970
400	B. VỐN CHỦ SỞ HỮU		199.045.885.580	200.389.871.585
410	I. Vốn chủ sở hữu	19	199.045.885.580	200.389.871.585
411	1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu		150.000.000.000	150.000.000.000
412	2. Thặng dư vốn cổ phần		24.166.950	24.166.950
414	3. Cổ phiếu quỹ		(3.200.876.950)	(3.200.876.950)
417	4. Quỹ đầu tư phát triển		7.062.829.000	4.118.859.101
418	5. Quỹ dự phòng tài chính		13.721.825.214	10.595.660.942
419	6. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu		7.166.600.347	5.603.518.211
420	7. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		24.271.341.019	33.248.543.331
439	C. LỢI ÍCH CÒ ĐỒNG THIỂU SỐ		-	-
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		332.877.667.179	299.575.475.514



Vũ Thị Khánh
 Tổng Giám đốc
 Hà Nội, ngày 31 tháng 07 năm 2013

Dương Thị Việt Hà
 Kế toán trưởng

Nguyễn Phong Yên
 Người lập